TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2019/QĐST- DS	*Bù Đăng, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2019/TLST- DS, ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* ông Trần Kim G, sinh năm: 1985 và bà Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh G chị N: bà Ninh Thị Nguyên H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Trần Kim G và bà Huỳnh Thị Cẩm N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Bùi Thị H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 04/10/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 7.500.000đ, bị đơn bà N ông G nhận nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000đ cho chị Bùi Thị H theo biên lai thu tiền số 0009683 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà